ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 29/KH-UBND	*Đại Đồng, ngày 06 tháng 02 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chuyển đổi số xã Đại Đồng năm 2026

Căn cứ Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 19/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thực hiện Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng ban hành Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số xã Đại Đồng năm 2026 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Căn cứ tình tình thực tiễn của địa phương, bám sát các chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số tại các Nghị quyết, Kế hoạch, Quyết định, Thông báo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số của xã, đồng thời tạo sự sáng tạo, đột phá, thiết thực, khả thi, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền hành chính Nhà nước 02 cấp.

b) Nhằm góp phần nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, quản lý và đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước; nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội xã Đại Đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về thể chế, chính sách số

- Tiếp tục đề xuất cấp có thẩm quyền về việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chính sách phục vụ chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, nhằm ngày càng củng cố và xây dựng Chính quyền số, Chuyển đổi số xã Đại Đồng, góp phần xây dựng Chính quyền số, Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2026 và giai đoạn 2025-2030.

- Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, triển khai đồng bộ, kịp thời thể chế, chính sách số, nhất là những chính sách ưu đãi thu hút đầu tư nhân lực số, phát triển Chính quyền số, Xã hội số.

b) Về phát triển Hạ tầng số

- Kịp thời triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Hạ tầng số với công nghệ mới nhất, đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp trong khai thác, vận dụng, sử dụng công nghệ số trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội (như: lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, Y tế thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp nông thôn thông minh,...).

- Căn cứ sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, duy trì và sử dụng hiệu quả, đúng mục đích mạng truyền số liệu chuyên dùng tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, đảm bảo thông suốt, hoạt động ổn định 100%, phục vụ việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Nhà nước, của tỉnh, của địa phương, nhất là trong thời gian diễn ra bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2030.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, duy trì hoạt động ổn định của hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của các ngành, lĩnh vực.

c) Về phát triển Chính quyền số

- 100% văn bản điện tử của xã được ký số đầy đủ theo quy định của Nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật Nhà nước theo quy định) khi gửi, nhận trên môi trường mạng.

- 100% văn bản được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử của cơ quan hành chính Nhà nước cấp xã (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật Nhà nước theo quy định).

- 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước theo quy định).

- 100% công tác báo cáo các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ trên hệ thống thông tin báo cáo cấp xã.

- Thực hiện các cuộc giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý đạt tỷ lệ 70% qua môi trường mạng (bằng hình thức báo cáo và trực tiếp cung cấp thông tin, số liệu trên các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh).

- Tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan trong hệ thống chính trị tại địa bàn, phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên môi trường số.

- Đảm báo 100% tổ chức trong hệ thống chính trị xã và cán bộ, công chức, viên chức có chữ ký số cá nhân chuyên dùng công vụ; thực hiện xác thực điện tử bằng chữ ký số để đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu trong các giao dịch của hoạt động công vụ trên môi trường số, qua đó nâng cao độ tin cậy của dữ liệu và tăng tính công khai, minh bạch.

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Đảm bảo 90% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 80% trở lên (đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình); chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp về việc giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 100%.

- Cổng thông tin điện tử xã Đại Đồng hoạt động và thực hiện cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

đ) Phát triển Nền tảng số

- Tiếp tục triển khai thực hiện theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: du lịch, nông nghiệp, sản xuất, thương mại điện tử, giáo dục - y tế, môi trường, logistics,...

- Tiếp tục thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu các hệ thống thông tin dùng chung với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Quốc gia, của các Bộ, ngành và của Tỉnh, nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Ứng dụng, khai thác trí tuệ nhân tạo hiệu quả, phù hợp theo ngành, lĩnh vực, đảm bảo an toàn thông tin theo quy định.

- Thực hiện áp dụng danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh tại cơ quan cấp xã theo hướng dẫn; tích hợp, liên thông, đồng bộ các cơ sở dữ liệu (dân cư, đất đai, doanh nghiệp,...) trên nền tảng chung, tích hợp với AI, hạn chế trùng lặp, phân tán dữ liệu.

- Ứng dụng công nghệ giải quyết vấn đề môi trường, xã hội: Áp dụng giải pháp công nghệ (IoT, AI, GIS,...) trong giám sát môi trường, quản lý tài nguyên; liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu của các ngành.

e) Phát triển Kinh tế số, Xã hội số

- Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể được tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử,...). Khuyến khích các doanh nghiệp đủ điều kiện tham gia các chuỗi cung ứng số, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ thông qua các nền tảng số toàn cầu (Facebook, Youtube, Tiktok…)

- Phát triển thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh; tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt phấn đấu đạt tối thiểu 80%.

- Phấn đấu tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khai thác đạt tối thiểu 95% (bằng tỷ lệ chung theo mục tiêu của tỉnh); tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt tối thiểu 60% (bằng mục tiêu chung của tỉnh); phấn đấu tỷ lệ người dân có sổ sức khỏe điện tử đạt 95%.

- Thông tin, tuyên truyền, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể tham gia tiêu thụ sản phẩm địa phương trên các sàn thương mại điện tử, các nền tảng mạng hợp pháp; thực hiện kết nối doanh nghiệp trong nước và quốc tế theo hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, theo quy định.

- Triển khai ứng dụng linh hoạt, đảm bảo theo quy định các công cụ phân tích dữ liệu (Big Data, AI) hiệu quả theo ngành, lĩnh vực (nếu có), đảm bảo theo quy định.

f) Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng trang thiết bị bảo mật cho các hệ thống thông tin, đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin theo quy định. Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số cấp xã; kiện toàn Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin xã.

- Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ trước khi đưa hệ thống thông tin vào sử dụng tại cơ quan Nhà nước cấp xã.

- Thực hiện nghiêm Quy chế bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng; thực hiện nghiêm Kế hoạch ứng phó sự cố của UBND tỉnh; phối hợp với các cơ quan, cấp, ngành liên quan tăng cường giám sát, kịp thời báo cáo cơ quan cấp trên khi phát hiện sự cố an ninh mạng. 100% hệ thống thông tin của xã được kết nối với hệ thống giám sát, cảnh báo về an toàn thông tin của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, thu hút, bố trí nhân lực số có trình độ chuyên môn phù hợp để phụ trách, triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số của xã; 100% cán bộ, công chức, viên chức của xã được tập huấn, bồi dưỡng cơ bản về kỹ năng số và an toàn thông tin; tiếp tục tổ chức tập huấn, phổ cập kỹ năng số, an toàn thông tin tới người dân trong xã.

II. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức số

a) Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền thanh xã, cụm loa truyền thanh thôn, pano, khẩu hiệu, áp phích, hội nghị,...) và trên các nền tảng số hợp pháp, nhất là trên Cổng thông tin điện tử xã.

b) Thông tin, tuyên truyền, phổ biến những cách làm điển hình về chuyển đổi số của các cơ quan, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn để học tập, lan tỏa, vận dụng hiệu quả, phù hợp theo từng ngành, lĩnh vực.

2. Xây dựng Thể chế số

a) Thường xuyên rà soát, đề xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về việc chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện và ban hành các chính sách, văn bản theo quy định, nhằm góp phần đẩy mạnh chuyển đổi số.

b) Triển khai thực hiện Khung Kiến trúc số tỉnh Hưng Yên tại địa bàn xã Đại Đồng, đảm bảo theo quy định.

c) Thường xuyên thực hiện rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số xã nhằm chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

3. Hạ tầng kỹ thuật

a) Rà soát, bổ sung, đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị cấp xã, như: trang thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng mạng LAN, mạng internet tốc độ cao,... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng cho việc triển khai ứng dụng các nền tảng số trong các hoạt động của xã; rà soát, triển khai lắp wifi miễn phí tại nhà văn hóa các thôn trong xã.

b) Thực hiện duy trì, sử dụng phù hợp, hiệu quả, an toàn Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo hướng dẫn của Tỉnh, đồng thời thực hiện kết nối đồng bộ với các cơ quan cấp trên, nhằm kịp thời khai thác, kết nối các hệ thống thông tin dùng chung, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ.

c) Thường xuyên rà soát hệ thống nguồn, đường truyền, cơ sở vật chất kỹ thuật và bố trí nhân lực sử dụng, vận hành, kết nối trực tuyến các Hội nghị truyền hình trực tuyến của cấp trên, đảm bảo thông suốt, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ.

4. Dữ liệu số

a) Thường xuyên cập nhật dữ liệu, thực hiện kết nối, đồng bộ, chia sẻ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương phục vụ triển khai hiệu quả các dịch vụ liên quan đến người dân và doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước.

b) Tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi số trên địa bàn xã; thực hiện số hóa tài liệu, hồ sơ; triển khai thực hiện, tạo lập, kết nối với kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội.

5. Nền tảng số

a) Triển khai ứng dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của các Bộ, ngành Trung ương, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh phục vụ chuyển đổi số, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính giữa người dân và doanh nghiệp với cơ quan Nhà nước cấp xã.

b) Triển khai ứng dụng các Nền tảng số dùng chung từ Trung ương đến địa phương, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để góp phần nâng cao chất lượng giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức toàn xã.

c) Có phương án, giải pháp xây dựng, phát triển, thuê dịch vụ các hệ thống Nền tảng số phục vụ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của xã.

6. Nhân lực số

a) Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng, nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi thói quan sử dụng các hình thức truyền thống sang hình thức sử dụng các nền tảng số (nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt,...), kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin trong các giao dịch điện tử của người dân và doanh nghiệp.

b) Tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân toàn xã về kiến thức, kỹ năng số cơ bản, chú trọng bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng, sử dụng các nền tảng số, khả năng nhận diện dấu hiệu, cảnh bảo lừa đảo trên không gian mạng và an toàn thông tin mạng.

c) Thực hiện tham gia đầy đủ, nghiêm túc các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số do các cấp, ngành tổ chức, triệu tập; ứng dụng các nền tảng số đào tạo trực tuyến do các cấp, ngành, các doanh nghiệp số phát triển để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn về công nghệ thông tin, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân.

7. An toàn thông tin mạng

a) Tích cực thông tin, tuyên truyền, phổ biến về an toàn thông tin mạng trên hệ thống truyền thanh cơ sở và các hình thức tuyên truyền phù hợp khác, nhằm nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức, kỹ năng về đảm bảo an toàn thông tin tới cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp khi tham gia các hoạt động trên môi trường số.

b) Thực hiện xây dựng và triển khai phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị xã theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP. Thường xuyên theo dõi, phát hiện, cảnh báo kịp thời các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng; có phương án, biện pháp hỗ trợ cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh ngiệp và người dân phòng ngừa, ứng phó với sự cố an ninh mạng.

c) Đề xuất đầu tư, nâng cấp, lắp đặt các thiết bị bảo mật tại trụ sở xã, thuê dịch vụ an toàn thông tin chuyên nghiệp nhằm đảm bảo an toàn thông tin, phòng, chống mã độc theo mô hình tập trung cho các hệ thống thông tin quan trong của xã; phối hợp triển khai thực hiện các phương án giám sát an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin quan trọng; chủ động phối hợp tổ chức diễn tập về an toàn thông tin mạng, sao lưu dữ liệu, sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống thông tin sau khi gặp sự cố về an toàn toàn thông tin mạng.

8. Phát triển Chính quyền số

a) Các cơ quan, đơn vị thuộc xã sử dụng hiệu quả, thống nhất, đồng bộ các hệ thống thông tin dùng chung: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử xã, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo, giám sát,... đảm bảo an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường số; cán bộ, công chức, viên chức sử dụng Hệ thống Trios để trao đổi, thảo luận công việc (thay cho việc dùng zalo trước đây), để đảm bảo an toàn thông tin mạng.

b) Tiếp tục triển khai hiệu quả các giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

c) Thường xuyên cập nhật dữ liệu Kho dữ liệu cho cá nhân, tổ chức trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của xã, giúp người dân và doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến nhanh hơn, tham chiếu, kiểm chứng thông tin, dữ liệu được dễ dàng hơn, người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại thông tin nhiều lần cho cơ quan Nhà nước.

d) Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc duy trì đánh giá các chỉ số chuyển đổi số của các phòng, ngành, đơn vị thuộc xã; thực hiện báo cáo, đánh giá các chỉ số chuyển đổi số của xã tới cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp tỉnh (khi có yêu cầu, hướng dẫn).

9. Phát triển Kinh tế số

a) Tăng cường thông tin, tuyên truyền và đẩy mạnh phát triển cửa hàng số, tài khoản thanh toán điện tử cho các hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã; chuyển dịch từ thương mại truyền thống sang phương thức ứng dụng các nền tảng số để marketing, tiêu thụ sản phẩm nông sản, giao dịch mua bán sản phẩm,...

b) Thực hiện các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã, hộ kinh doanh được tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử,...); cung cấp thông tin, vận động, khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn xã hưởng ứng tham gia xuất khẩu sản

phẩm, dịch vụ thông qua nền tảng số toàn cầu, nhằm góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

c) Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong các doanh nghiệp và cộng đồng; đầu tư, nâng cấp xây dựng hạ tầng số, dịch vụ và ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm của địa phương, góp phần phát triển thương mại điện tử, qua đó góp phần phát triển bền vững thị thường thương mại số, nâng cao hiệu quả kết nối giữa các doanh nghiệp trong xã với các doanh nghiệp của các xã khác trong toàn tỉnh, kết nối với các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

d) Thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã và các hộ kinh doanh trong xã thực hiện có hiệu quả việc truy xuất nguồn gốc một bước trước, một bước sau; khuyến khích các sàn thương mại điện tử cần minh bạch hàng hóa, đảm bảo sản phẩm an toàn để góp phần phát triển kinh tế số bền vững.

10. Phát triển Xã hội số

a) Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng đến đông đảo người dân và doanh nghiệp về các lợi ích và sự tiện lợi của việc ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội.

b) Hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng trực tuyến như nền tảng học trực tuyến mở đại trà để tiếp cận, học tập, phát triển, ứng dụng các kỹ năng số trong mọi mặt của đời sống xã hội. Tăng cường đào tạo, ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục phổ thông; phổ cập kỹ năng số, kỹ năng an toàn thông tin cho người dân trên các ứng dụng trực tuyến, chú trọng ưu tiên các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các lĩnh vực xã hội: giáo dục, y tế, văn hóa, nội vụ, giao thông, môi trường, nông nghiệp nông thôn,...

c) Triển khai thực hiện ứng dụng các nền tảng số tại các cơ sở khám chữa bệnh; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; ứng dụng hồ sơ bệnh án điện tử, ứng dụng thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, góp phần hình thành kho dữ liệu của ngành y tế; tham gia thực hiện, khai thác, sử dụng dữ liệu y tế trên Hệ thống điều phối dữ liệu y tế chung của tỉnh.

d) Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng (Tổ Đề án 06), trong đó chú trọng nhiệm vụ trọng tâm của Tổ công nghệ số cộng đồng, đó là thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp các kỹ năng số cơ bản như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến gắn với bảo vệ dữ liệu cá nhân, tránh để lộ, lọt thông tin; thanh toán trực tuyến an toàn; kỹ năng, khả năng tự bảo vệ mình an toàn trên không gian mạng; khai thác, sử dụng các nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực nông nghiệp, đất đai, du lịch, y tế, giáo dục, lao động, logistics,... Trong quá trình thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn người dân cần đặc biệt chú trọng tới các nhóm yếu thế trong xã hội (người già yếu, khó khăn,...) để được tiếp cận dịch vụ số khi giải quyết thủ tục hành chính.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân và doanh nghiệp

a) Tiếp tục thông tin truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp với nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú, nội dung, khẩu hiệu tuyên truyền rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện; vận dụng linh hoạt, hiệu quả, hợp pháp các nền tảng số để tổ chức thông tin tuyên truyền rộng rãi các hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của tỉnh, của xã, nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, hành vi, tạo sự đồng thuận, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

b) Thúc đẩy ứng dụng các kênh (nền tảng) truyền thông để góp phần nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện thuận lợi để người dân được tiếp cận các dịch vụ số hiệu quả; ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp; thực hiện việc đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy trong trường học theo hướng dẫn của các cấp, ngành có thẩm quyền.

2. Phát triển mô hình kết hợp giữa các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp

a) Tiếp tục nâng cao hiệu quả của công tác phối hợp với các doanh nghiệp trong việc cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp, như: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên nhiều nền tảng số khác nhau, đảm bảo kịp thời, đúng hạn, an toàn.

b) Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số; thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi cho phù hợp (nếu thấy cần thiết) để đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt, loại bỏ, cắt giảm một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ, nhằm ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

3. Tăng cường ứng dụng hiệu quả các công nghệ số

a) Tiếp tục triển khai thực hiện việc ứng dụng các sản phẩm công nghệ thông tin để phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, góp phần từng bước xây dựng nông thôn thông minh.

b) Chủ động nghiên cứu, rà soát, đề xuất về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông và công nghệ thông tin để triển khai đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng công nghệ hiện đại vào các hoạt động chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

4. Thực hiện thu hút, ưu đãi nguồn lực công nghệ thông tin

a) Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và huy động các nguồn hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của xã, xây dựng chính quyền số, xã hội số và phát triển kinh tế số; ưu tiên bố trí vốn

đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ đảm bảo hiệu quả, kịp thời, thông suốt; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đảm bảo hiệu quả, kịp thời, hợp pháp theo quy định.

b) Thực hiện khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng xuất và chất lượng sản phẩm.

c) Thực hiện chính sách thu hút, ưu đãi nhân lực thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số theo quy định.

5. Giải pháp tổ chức, triển khai thực hiện

a) Tăng cường hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số xã; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nắm bắt, theo dõi, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số theo mục tiêu cụ thể đã đưa ra.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc xã, phát huy tối đa vai trò quản lý Nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị,...

c) Tiếp tục giải pháp bố trí nhân lực, kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ về công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phòng, chống tấn công mạng, ứng cứu sự cố an ninh mạng tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh (nếu có). Nguồn ngân sách địa phương bố trí tối thiểu đảm bảo theo nội dung tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW đã chỉ đạo, theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn thu sự nghiệp, nguồn huy động, đóng góp và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

V. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ

Danh mục chi tiết các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số xã năm 2026 tại phụ lục kèm theo Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ngành, đơn vị liên quan

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân xã *(qua Phòng Văn hoá - Xã hội)* để tổng hợp, báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

2. Thủ trưởng các phòng, ngành, đơn vị, đoàn thể xã: Chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của cơ quan, đơn vị được giao tại kế hoạch; tăng cường kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo 6

tháng và báo cáo kết quả năm 2026 về Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Văn hoá - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Phòng Văn hoá - Xã hội

a) Chủ trì, có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của xã định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp, đề xuất, đặt hàng, tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng; chủ động rà soát hạ tầng công nghệ, đảm bảo triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số hiệu quả, kịp thời, phù hợp, đồng bộ, tuân thủ các quy định của Nhà nước và Kiến trúc số tỉnh Hưng Yên; triển khai, phối hợp triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị Nhà nước cấp xã, đồng thời phối hợp tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn kỹ năng số cơ bản cho người dân năm 2026.

c) Phối với các các phòng chuyên môn cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị cùng cấp triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, các hệ thống thông tin của các ngành, lĩnh vực. Tiếp tục rà soát, đề nghị tạo tài khoản Mail công vụ và cấp chữ ký số công vụ, phục vụ nhiệm vụ của xã.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xã liên quan nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban biên tập Cổng thông tin điện tử xã và đăng tải các tin, bài lên Cổng thông tin điện tử xã, kịp thời thông tin, tuyên truyền các văn bản chỉ đạo, lãnh đạo của xã đối với các lĩnh vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Chủ trì, chủ động xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin tại các phòng, ngành, đơn vị xã và cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã; tổ chức phổ cập kiến thức, kỹ năng số cho người dân trong toàn xã; chủ động hướng dẫn, triển khai thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục, y tế, lao động thương binh xã hội, nội vụ,... theo quy định.

e) Chủ trì, hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên hệ thống truyền thanh cơ sở và trên các nền tảng mạng hợp pháp.

4. Văn phòng HĐND&UBND xã

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của lãnh dạo xã, nhất là báo cáo trên hệ thống theo dõi chung của tỉnh.

b) Chủ trì triển khai ứng dụng hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng theo đúng quy định.

c) Phối hợp thực hiện rà soát hạ tầng công nghệ kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số; thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực Tư pháp,… đảm bảo theo quy định.

5. Phòng Kinh tế xã

a) Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các Kế hoạch, chương trình, Dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước để thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số của xã.

b) Căn cứ các văn bản hướng dẫn, cân đối ngân sách, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân xã đảm bảo kinh phí để triển khai, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch theo quy định của Luật NSNN và quy định tại Nghị quyết số 57-NQ/TW.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, chuyển đổi số, hỗ trợ đưa các sản phẩm của địa phương để quảng bá, giới thiệu, trao đổi mua bán trên các sàn thương mại điện tử.

6. Công an xã

a) Chủ trì, chủ động các biện pháp, giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn, an ninh mạng, nhất là hệ thống thông tin trọng yếu; theo dõi, phát hiện sớm và cảnh báo kịp thời các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng; tập trung bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân trên môi trường mạng; đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ bí mật Nhà nước.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả việc cấp định danh điện tử mức độ 2 cho tổ chức, cá nhân, người dân, doanh nghiệp; thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực ngành theo phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền.

7. Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; chủ trì, triển khai thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cấp xã trên các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

b) Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp (tiếp nhận hồ sơ, giải quyết hồ sơ thủ tục và trả kết quả trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích) trên các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến thiết thực, hiệu quả.

8. Trung tâm dịch vụ Tổng hợp xã

a) Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số theo chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ được giao, đảm bảo theo quy định hiện hành; tạo chuyên mục chuyển đổi số riêng trên đài truyền thanh xã, chịu trách nhiệm tiếp sóng, phát sóng đều đặn, hàng ngày chuyên mục chuyển đổi xã; chủ động thực hiện cung cấp tin bài về Ban biên tập Cổng thông tin điện tử xã *(Qua phòng Văn*

hóa - Xã hội) để tổng hợp, biên tập, đăng tin, bài lên Cổng thông tin điện tử xã, đồng thời chịu trách nhiệm về nội dung, tin, bài đã cung cấp.

b) Thực hiện thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số tới cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

9. Các trường THCS, TH&THCS, Tiểu học, Mầm non trong xã

Căn cứ tình hình thực tiễn của đơn vị, chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp, đảm bảo an toàn thông tin mạng, phục vụ hiệu quả công tác dạy và học của đơn vị.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các phòng, ngành, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc, phát sinh, kịp thời báo cáo UBND xã để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ - HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các đơn vị liên quan;
- Các ông (bà) Trưởng thôn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG THƯỢNG YÊN

Trần Văn Thành